

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VP-TH

Hải Phòng, ngày tháng 7 năm 2026

V/v triển khai các Nghị quyết số 168/NQ-CP và số 169/NQ-CP của Chính phủ về cập nhật kịch bản tăng trưởng và mục tiêu tăng trưởng của các địa phương để thực hiện mục tiêu tăng trưởng của cả nước năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về cập nhật kịch bản tăng trưởng và giải pháp trọng tâm trong các quý còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ (*gửi kèm theo các văn bản*).

Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến như sau:

1. Giao các Sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ:

- Rà soát các nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 168/NQ-CP và Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ để chủ động triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra; thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, tham mưu, đề xuất, báo cáo với Ủy ban nhân dân thành phố những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

- Phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành; có tư duy đổi mới, đột phá, hành động quyết liệt, không ngừng nâng cao năng lực tổ chức thực hiện, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng theo lĩnh vực phụ trách, các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 5 năm 2026-2030.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, khu vực, nhất là những thay đổi trong chính sách tác động đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; nâng cao chất lượng phân tích, dự báo, chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp ứng phó phù hợp, kịp thời, hiệu quả.

- Tiếp tục phấn đấu đạt mức cao hơn đối với các chỉ tiêu có tốc độ tăng trưởng đạt và vượt kịch bản đề ra. Các chỉ tiêu chưa đạt kịch bản tăng trưởng cần

rà soát, cập nhật lại kịch bản; đánh giá nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhận diện đầy đủ các điểm nghẽn, tồn tại, hạn chế; bám sát mục tiêu, yêu cầu, kịch bản tăng trưởng năm 2026 và giai đoạn 5 năm 2026 - 2030, xác định rõ động lực và dự địa tăng trưởng mới để xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp đột phá, khả thi để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng và giải pháp thực hiện.

- Chủ trì, theo dõi chỉ tiêu theo phân công tại Phụ lục kèm theo; khẩn trương rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng của ngành, lĩnh vực giai đoạn 2026-2030 và năm 2026; đối chiếu với các mục tiêu Chính phủ giao để chủ động điều chỉnh, bổ sung và triển khai các giải pháp nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội của thành phố; thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu được giao phụ trách, kịp thời kiến nghị, giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có).

- Tiếp tục tập trung xử lý, tháo gỡ, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng kéo dài liên quan đến đất đai, quy hoạch trên địa bàn, sớm đưa vào khai thác, sử dụng để thúc đẩy tăng trưởng; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhất là về kiểm dịch, môi trường, xuất nhập khẩu..., giảm tối đa chi phí logistics của nền kinh tế, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Xử lý triệt để tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng.

- Khẩn trương hoàn thành việc lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch bảo đảm đồng bộ, thống nhất với yêu cầu tăng trưởng của thành phố, phù hợp với Quy hoạch vùng Đồng bằng Sông Hồng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản dự toán chi thường xuyên. Thực hiện các chính sách chi theo dự toán đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, xây dựng kịch bản giải ngân chi tiết theo từng tuần, từng tháng, từng quý, làm cơ sở cảnh báo sớm và chỉ đạo, điều hành kịp thời, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, trong đó có người đứng đầu. Hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án được bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 để sớm thực hiện, giải ngân dự án.

- Tập trung giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hiệu quả, phù hợp; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực, đóng góp thực chất cho tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung xử lý vấn đề nguồn cung đất, đá, cát... và quản lý giá vật liệu xây dựng theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 213/TB-

VPCP ngày 25/4/2026 của Văn phòng Chính phủ; thiết lập cơ chế điều phối liên vùng trong quản lý nguồn cung vật liệu xây dựng phục vụ đầu tư công, nhất là các dự án hạ tầng trọng điểm, kiên quyết xử lý các trường hợp gây cản trở, cục bộ, găm hàng để trục lợi; có giải pháp xử lý đối với tình trạng phế thải xây dựng.

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, thiên tai, nguồn nước, kịp thời chỉ đạo, triển khai công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Hoàn thành kết nối, đồng bộ các cơ sở dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; ưu tiên làm sạch, chuẩn hóa, đối soát và đồng bộ dữ liệu về đất đai, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, xây dựng, nông nghiệp, kiểm soát tài sản, thu nhập và xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục hoàn thiện quy định về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tính chủ động, tự chủ. Tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp; rà soát, đánh giá tính khả thi trong thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, phân bổ biên chế theo khối lượng công việc, rõ trách nhiệm cá nhân. Hoàn thiện hạ tầng số, xây dựng dữ liệu và quản lý, điều hành, liên thông.

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Thường xuyên tổ chức đối thoại, trao đổi trực tiếp với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng để chủ động giải quyết các nội dung khuyến nghị của các doanh nghiệp về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong phạm vi lĩnh vực phụ trách theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và đóng góp vào tăng trưởng 2 con số.

- Tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 05/4/2026 của Chính phủ về thúc đẩy phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng và đẩy mạnh Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ găm hàng, buôn lậu, hàng không rõ nguồn gốc, hàng giả.

- Phối hợp với Bộ Công thương tham mưu đề xuất sửa đổi Thông tư số 60/2025/TT-BCT về thực hiện bán giá điện đối với các cơ sở lưu trú du lịch, bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu điều hành điện quốc gia và hỗ trợ phát triển du lịch.

- Phối hợp với hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, doanh nghiệp xây dựng cơ chế, công cụ cung cấp thống nhất, đầy đủ, cập nhật về thông tin thị trường xuất nhập khẩu, cảnh báo sớm các rào cản kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại cho người dân, doanh nghiệp.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tăng cường dự báo, chủ động giải pháp phòng, chống thiên tai trong mùa

mưa bão sắp tới.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hàng nông sản, đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc của thị trường nhập khẩu; yêu cầu về tháo gỡ thẻ vàng IUU.

- Đẩy nhanh việc cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Hoàn thành xây dựng dự thảo Kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2026, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2026 để đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra của cả năm 2026 là 13%. Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố **trước ngày 15/7/2026**.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả giải pháp phát triển doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Chủ trì cùng Thống kê thành phố và các sở, ban, ngành địa phương báo cáo đánh giá tình hình thực hiện hằng quý, cập nhật kịch bản tăng trưởng (nếu có) theo từng chỉ tiêu và kiến nghị, đề xuất giải pháp để đạt được mục tiêu tăng trưởng, gửi Bộ Tài chính trước ngày 25 của tháng cuối cùng trong quý và tổng hợp, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện và kiến nghị, đề xuất (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tại phiên họp thường kỳ tháng cuối cùng trong quý.

5. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết số 168/NQ-CP và Nghị quyết số 169/NQ-CP của Chính phủ.

- Triển khai các chương trình xúc tiến du lịch trực tiếp và trực tuyến tại các thị trường trọng điểm và tiềm năng. Tiếp tục cơ cấu lại các sản phẩm du lịch, kết hợp đa dạng các loại hình du lịch gắn với thương mại, dịch vụ và tiêu dùng tại các điểm đến, tăng mức chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú.

6. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Phối hợp, đôn đốc các chủ đầu tư, địa phương đẩy nhanh tiến độ đối với các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm; tập trung vào khối lượng hoàn thành, giá trị xây lắp và tháo gỡ các điểm nghẽn ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- Chủ động đôn đốc, phối hợp với địa phương theo dõi sát diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, dự báo biến động giá cả để kịp thời xử lý theo thẩm quyền.

- Rà soát, tháo gỡ các vướng mắc đối với các dự án nhà ở xã hội; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã đủ điều kiện pháp lý, có khả năng khởi công, thi công hoặc hoàn thành ngay trong năm 2026.

- Bảo đảm năng lực vận tải để phục vụ tăng trưởng trong 06 tháng cuối năm 2026; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các điểm nghẽn về tổ chức giao thông, khai thác kết cấu hạ tầng, kết nối cảng biển, cảng hàng không, ga đường sắt, bến thủy nội địa, cửa ngõ đô thị và các hành lang vận tải hàng hóa lớn.

7. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm, dự báo nhu cầu lao động theo vùng, ngành; có phương án điều tiết phù hợp, cơ chế điều phối, kết nối, đào tạo nhanh và thu hút lao động để bảo đảm nhân lực, nhất là cho các dự án đầu tư công và các công trình trọng điểm, tránh tình trạng thiếu hụt nhân lực làm chậm tiến độ giải ngân và thi công các dự án và không để xảy ra mất cân đối cung - cầu lao động cục bộ.

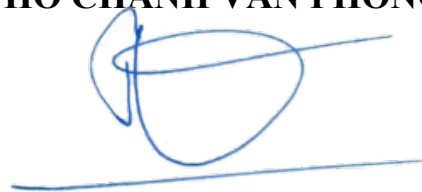
8. Giao Ngân hàng Nhà nước khu vực 6 theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường tiền tệ, tín dụng, lãi suất; ổn định mặt bằng lãi suất phù hợp, hiệu quả, thực chất; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo để các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, N.V.Kỳ.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trịnh Nam Hưng

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT SỐ 168/NQ-CP VÀ SỐ 169/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Văn bản số /VP-TH ngày /7/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn 2026 - 2030	Mục tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện
I	VỀ KINH TẾ				
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm	%	>=13, phấn đấu đạt 14%/năm	13	- Thống kê thành phố; - Sở Tài chính
1.1	Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2	2,35	
1.2	Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	15,2	15,4	
	- Công nghiệp	%	15,5	15,73	
	- Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	16,2	17,08	
	- Xây dựng	%	12,0	11,45	
1.3	Khu vực dịch vụ	%	10,9	11,1	
	Trong đó:				
	- Bán buôn, bán lẻ, sửa chữa ô tô...	%	12,18	11,74	
	- Vận tải, kho bãi	%	13,52	13,86	

	- Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	11,09	11,82	
	- Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	9,9	9,76	
	- Hoạt động chuyên môn khoa học và Công nghệ	%	10	7,94	
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	8	11	
2	GRDP bình quân đầu người đến năm 2030	USD	11.247	7.944,5	- Thống kê thành phố - Sở Tài chính
3	Tốc độ tăng chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	15,5-16,5	15,5-16	Sở Công Thương
4	Tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030	%	47,0-48,0	45,8	- Ban Quản lý khu kinh tế - Sở Công Thương - Thống kê thành phố
5	Giá trị tăng thêm ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người	USD	5.941	3.610	
6	Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	%	14,0-15,0	13,5	- Sở Công Thương - Thống kê thành phố
7	Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu	%	8,39	4,63	- Sở Công Thương - Chi cục Hải quan khu vực III - Thống kê thành phố
8	Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu	%	7,07	0,05	
9	Tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp văn hóa	%	10	10	

10	Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ	Triệu lượt	3	1,8	- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thống kê thành phố
11	Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Nghìn tỷ	2.400	363	- Sở Tài chính - Thống kê thành phố
	<i>Tỉ lệ tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội/GRDP bình quân/năm</i>	%	43	42,3	
12	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân/năm	%	11	10,6	Thống kê thành phố
13	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030	%	>35	31	Thống kê thành phố
14	Tỷ lệ DN có hoạt động đổi mới sáng tạo / tổng số DN trên địa bàn đến năm 2030	%	>=40	>=32	- Sở Khoa học và Công nghệ - Thống kê thành phố
15	Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân	%	8	9,06	Sở Công Thương
16	Số doanh nghiệp đang hoạt động đến năm 2030	Nghìn DN	87	52,93	Sở Tài chính
17	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030	%	55	51	Sở Xây dựng
II	VỀ VĂN HÓA, XÃ HỘI				
18	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	75,9	75,7	Sở Y tế
19	Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động có việc làm trên địa bàn thành phố	%	10	11	Sở Nội vụ

20	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	55	40	Sở Giáo dục và Đào tạo
21	Tỷ lệ lao động có kỹ năng CNTT đến năm 2030	%	90	86	- Sở Giáo dục và Đào tạo
22	Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM	%	-Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, nghề nghiệp: 100	- Giáo dục phổ thông: 100 - Giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp: 80	Sở Giáo dục và Đào tạo
23	Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030	%	50	47	Sở Giáo dục và Đào tạo
24	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) bình quân/năm	Điểm %/năm	Đến năm 2028, không còn hộ nghèo trên địa bàn	0,13	Sở Nông nghiệp và Môi trường
25	Số bác sĩ/vận dân đến năm 2030	Người	19	14,46-15	Sở Y tế
26	Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm	%	100	100	
27	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế toàn dân	%	>=97	>=95	Bảo hiểm xã hội thành phố
28	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,8	0,80	Thống kê thành phố

III	VỀ MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU				
29	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	Ban Quản lý khu kinh tế
30	Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông (%)	%	65	65	Sở Nông nghiệp và Môi trường
31	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường	%	98	98	Sở Nông nghiệp và Môi trường
32	Tỷ lệ DN công nghiệp áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030	%	70-75	66	Sở Công Thương